FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD				
TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN				
Tên công đoạn áp dụng : FINAL CASING	Số PS: 4-OP-343-4-PS-015-0016	Phiên bản: 3		
Tên sản phẩm:160c Termination Unit FPD-160SC-UNIT	Tài liệu tham khảo: 4-OP-343			

# I. PHAM VI ÁP DUNG:

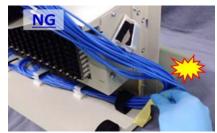
# II. NỘI DUNG :

Các bước thực hiện & Yêu cầu công đoạn

#### Hình ảnh minh họa

#### \*Quy định chung:

- Tuân thủ PS Bảo vệ module khay và PS hướng dẫn dùng vít lực
- Tháo hết băng keo vàng dán trên Module khay. Chú ý không để vướng ống silicone khi tháo
- Kiểm tra ngoại quan khay theo chuẩn PS App (mở Auto PS) trước khi thao tác (061-018)



ống silicone bị kéo căng khi thao tác: NG

## 1. Kiểm tra nắp cap

- Kéo tray ra ngoài như hình kiểm tra từng tray 8C.
- + Kiểm thấy rãnh trên cáp nằm 2 bên: **OK**.
- + Không thấy rãnh nằm 2 bên: NG



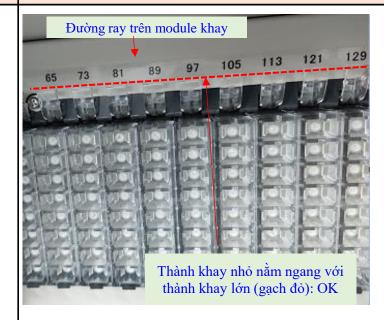
#### TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

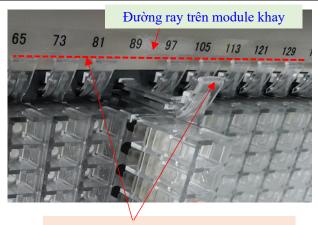
Tên công đoạn áp dụng : FINAL CASINGSố PS : 4-OP-343-4-PS-015-0016Phiên bản: 3Tên sản phẩm: 160c Termination Unit FPD-160SC-UNITTài liệu tham khảo : 4-OP-343

## Các bước thực hiện & Yêu cầu công đoạn

#### Hình ảnh minh họa

Đẩy Tab sát vào moude khay.
 Thành khay nhỏ nằm ngang với thành khay lớn (gạch đỏ): OK.
 Ngược lại: NG





Thành khay nhỏ KHÔNG nằm ngang với thành khay lớn (gạch đỏ): NG

#### 2. Ngắt fiber sau dấu mark đỏ và quấn fiber vào tray.

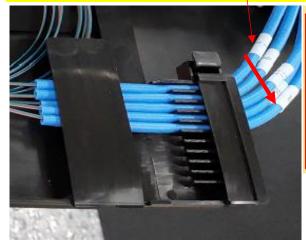
Thực hiện cho tray 1=> tray 4, Từ dưới lên trên.

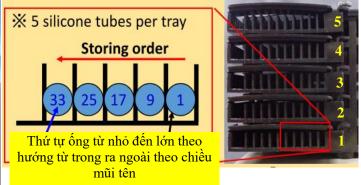
2.1. Kiểm tra vị trí ống silicon trong từng tray theo bảng 1

Bảng 1. Gắn ống vào TRAY BASE

Tray 1	Tray 2	Tray 3	Tray 4	Tray 5
1	41	81	121	
9	49	89	129	KHÔNG
17	57	97	137	KHÔNG GẮN ỐNG
25	65	105	145	
33	73	113	153	

Thứ tự ống từ nhỏ đến lớn theo chiều mũi tên





Trang: 2/10

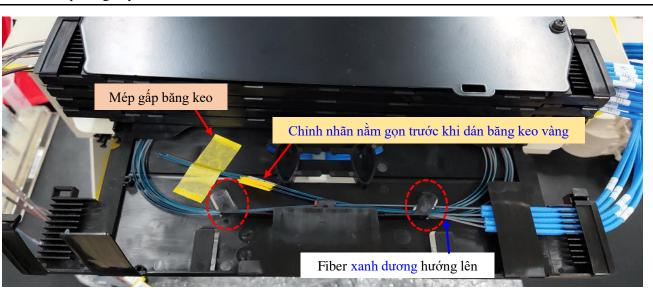
FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD				
TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN				
Tên công đoạn áp dụng : FINAL CASING	Số PS: 4-OP-343-4-PS-015-0016	Phiên bản: 3		
Tên sản phẩm:160c Termination Unit FPD-160SC-UNIT	Tài liêu tham khảo: 4-OP-343			

- 2.2. Ngắt fiber sau dấu mark đỏ khoảng 2~3mm.
- Mở khóa kẹp vị trí như hình



Mở khóa kẹp trong tray.

2.3. Quấn gọn fiber trong tray, dán băng keo vàng dài x rộng =50x18mm gấp mép 1 đầu cố định fiber như hình. Vòng quấn fiber nằm dưới gờ của tray, vị trí khoanh tròn.



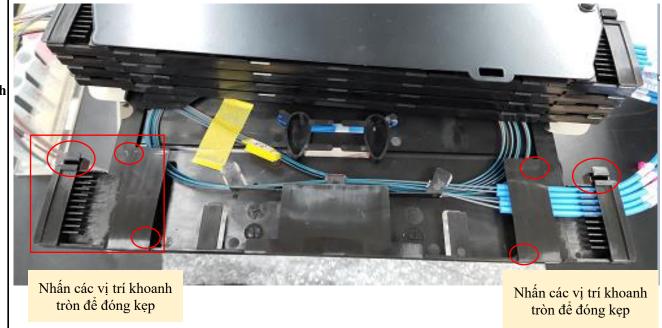
# TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

Tên công đoạn áp dụng: FINAL CASING Số PS: 4-OP-343-4-PS-015-0016 Phiên bản: 3

**Tên sản phẩm:160c Termination Unit FPD-160SC-UNIT**Tài liệu tham khảo: 4-OP-343

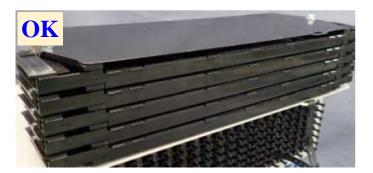
2.4. Đóng kẹp clamp.

Chú ý: các chốt vị trí khoanh tròn phải được đóng sát như hình



#### 3. Kiểm tra vòng quấn fiber và ống silicone

3.1. Kiểm tra fiber không ló ra khỏi tray. Tất cả tray được đóng sát



Fiber gon trong tray: OK



Fiber ló ra ngoài tray: NG

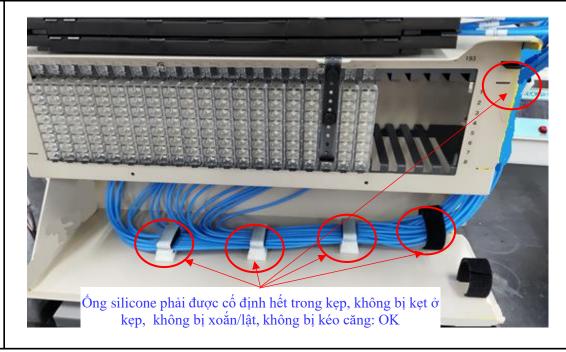
#### TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

Tên công đoạn áp dụng: FINAL CASING Số PS: 4-OP-343-4-PS-015-0016 Phiên bản: 3

Tên sản phẩm: 160c Termination Unit FPD-160SC-UNIT Tài liệu t

Tài liệu tham khảo: 4-OP-343

3.2. Kiểm tra ống sau khi quấn: ống silicone phải được cố định hết trong kẹp, không bị kẹt ở kẹp, không bị xoắn/lật, không bị kéo căng: OK. Ngược lại: NG





Ông silicone kẹt ở kẹp: NG



ống silicone không được cố định bởi kẹp: NG



Ông silicone vướng, kéo căng: NG



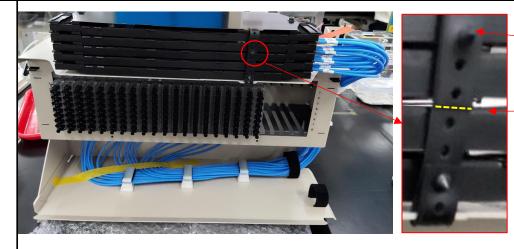
ống silicone không được cố định bởi kẹp: NG

# TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

Tên công đoạn áp dụng: FINAL CASING Số PS: 4-OP-343-4-PS-015-0016 Phiên bản: 3

**Tên sản phẩm:160c Termination Unit FPD-160SC-UNIT**Tài liệu tham khảo: 4-OP-343

3.3. Đóng nút cố định dây band

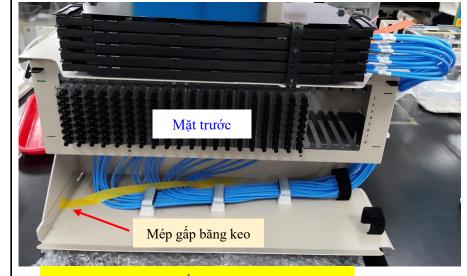


Đóng nút vào lỗ thứ 3 cố định dây Band.

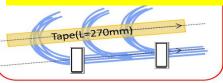
Mép dây

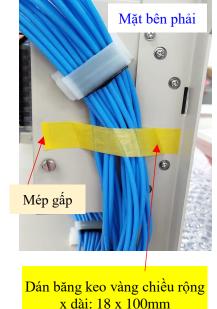
#### 4. Dán băng keo vàng cố định ống silicone vị trí như hình.

- Mặt trước: Dán băng keo vàng chiều rộng x dài: 18 x 270mm gấp mép 1 đầu như hình. **Chú ý:** Ông silicone từ đuôi sub 8SC sau khi dán băng keo không bị kéo căng
- Mặt bên phải: Dán băng keo vàng chiều rộng x dài: 18 x 100mm gấp mép 1 đầu cố định ống như hình.



Dán băng keo vàng chiều rộng x dài: 18 x 270mm





Trang: 6/10

## TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

Tên công đoạn áp dụng: FINAL CASING Số PS: 4-OP-343-4-PS-015-0016 Phiên bản: 3

**Tên sản phẩm:160c Termination Unit FPD-160SC-UNIT**Tài liệu tham khảo: 4-OP-343

#### 5. Gắn nắp bên phải khay

- Láp nắp bên phải vào: Cài móc cửa bên vào lỗ khoanh đỏ như hình bên.



**Chú ý:** Kiểm tra trong quá trình lắp, ống silicone không được kẹt/vướng vào nắp.

- Dùng vít lục 6.42 kgf.cm, đầu vít dẹp để vặn ốc vị trí khoanh tròn để gắn nắp phía bên phải khay như hình



Ông silicon gọn trong nắp: OK



ống silicone bị vướng gờ nắp: NG

- Dùng vít lục 6.42 kgf.cm, đầu vít dẹp để vặn ốc vị trí khoanh tròn như hình

Chú ý: kiểm tra ốc nằm hoàn toàn trong rãnh nhỏ trước khi siết



ốc nằm hoàn toàn trong rãnh nhỏ: **OK** 



ốc KHÔNG nằm hoàn toàn trong rãnh nhỏ: **NG** 

Trang: 8/10

#### TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOAN

Số PS: 4-OP-343-4-PS-015-0016 Phiên bản: Tên công đoạn áp dụng: FINAL CASING

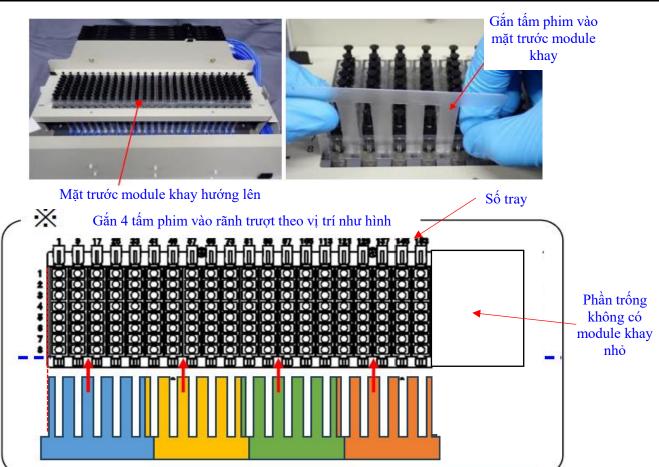
Tên sản phẩm:160c Termination Unit FPD-160SC-UNIT Tài liêu tham khảo: 4-OP-343

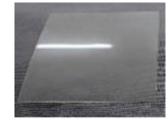
# 6. Gắn tấm phim

- Kiểm tra tấm phim không dơ, rách, biến trắng, biến dạng trước khi gắn
- Đặt module khay nằm xuống, mặt trước module khay hướng lên trên.
- Gắn 5 tấm phim vào mặt trước của module khay: Luồn tấm phim vào giữa các rãnh trượt của khay, đẩy sát tấm phim vào trong. Vị trí và hướng gắn tấm phim như hình.
- Gắn lần lượt từ trái sang phải. Tấm phim gắn sau nằm dưới tấm phim gắn trước



Tấm phim gắn sau (bên phải) nằm dưới tấm phim gắn trước (bên trái)





Mặt bóng hướng lên mặt trên của khay (phía có số tray)



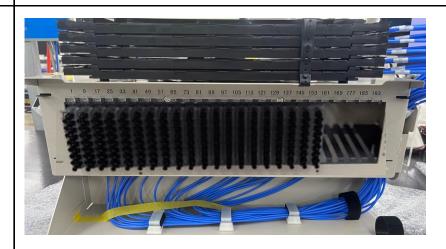
Mặt nhám (hướng xuống dưới)

Trang: 9/10

# FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN Số PS: 4-OP-343-4-PS-015-0016 Phiên bân: 3 Tên sản phẩm:160c Termination Unit FPD-160SC-UNIT - Kiểm tra tấm phim đã được gắn sát vào module khay: + Thành tấm phim nằm sát xuống mặt khay: OK + Thành tấm phim CHUẨ nằm sát xuống mặt khay: NG Thình tấm phim CHUẨ nằm sát vuống mặt khay: NG



- Lật module khay đứng lên lại sau khi đã gắn tấm phim



FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD				
TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN				
Tên công đoạn áp dụng : FINAL CASING	Số PS: 4-OP-343-4-PS-015-0016	Phiên bản: 3		
Tên sản phẩm: 160c Termination Unit FPD-160SC-UNIT	Tài liệu tham khảo · 4-OP-343			

# REVISION HISTORY (Lịch sử thay đổi )

Ngày	Người ban hành Ph	Phiên bản	Nội dung thay đổi		T é do	Người yêu
		rmen ban	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do	cầu
3/8/2023	Hạ	1	-	Ban hành lần đầu	-	Trâm
10/9/2023	Hạ	2	<ul> <li>Nội quy chung: Hướng dẫn bv module case và dùng vít lực</li> <li>Nội quy chung: Chưa yêu cầu tháo băng keo vàng</li> <li>Mục 5: Đầu vít số 2</li> </ul>	<ul> <li>Nội quy chung: Tách PS riêng</li> <li>Nội quy chung: Yêu cầu tháo băng keo trước khi kiểm tra ngoại quan khay</li> <li>Mục 5: Đầu vít dẹp</li> </ul>	- PS riêng gán cho nhiều code (4-OP-343-4-PS-020-0007, 000-4-PS-000-0001) - Tránh TH lỗi app phát hiện sau khi cắt fiber - Sửa lỗi	Linh HD
13/9/2024	Hạ	3	-	Thêm mục 6: Gắn tấm phim	Update theo yêu cầu spec	Linh HD